

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 575/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan

2. Ông Lôi Liên Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 527/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 551/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Danh Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại tỉnh K; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K. Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Mai Danh D, sinh năm 1954 và bà Danh Thị L (chết); Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-8-2019 theo lệnh số 84 ngày 05-8-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ–Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Tô Thị Lệ H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: tổ 11, khu phố L 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 04/8/2019, Danh Đ đi bộ đến khu vực tổ 11, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến phòng trọ của chị Tô Thị Lệ H, sinh năm 1981, ngụ cùng tổ 11, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, Đ thấy cửa phòng trọ chị H không khóa, chỉ móc ổ khóa, Đ liền mở cửa phòng trọ thấy không có người và thấy có 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số: 60F2- 459.57 nên Đ đi vào dắt xe mô tô ra ngoài bãi đất trống cách phòng trọ khoảng 400m, do xe không nổ được máy nên Đ điện thoại cho đối tượng tên Mạnh (không rõ nhân thân) nói cho Mạnh biết mới trộm xe mô tô và nhờ Mạnh chạy đến để đẩy xe đi bán. Mạnh rủ Nguyễn Quốc Duy (sinh năm 1997), ngụ tại ấp Phước Trạch, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cùng đi đến gặp Đ nhưng Mạnh không nói cho Duy biết là Đ mới trộm cắp xe mô tô. Khi Mạnh, Duy đến thì thấy Đ đang điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số: 60F2- 459.57, Đ không nói cho Duy biết là Đ mới trộm cắp được xe mô tô trên, Đ nói Duy qua xe Đ chở đi đến phòng trọ của Cao Văn Hây, địa chỉ khu phố 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa để bán xe cho Hây. Khi gặp Hây, Đ nói Hây có mua xe không, Hây không mua nên Đ mượn Hây 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và bỏ xe lại tại hành lang dãy phòng trọ của Hây rồi đi về, còn Duy, Hây vào phòng ngủ. Trên đường về Đ nhặt được một biển số 60M9-2726, Đ quay lại tháo biển số: 60F2- 459.57 và lắp biển số 60M9-2726 vào xe mô tô trộm cắp được rồi Đ đi về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30 cùng ngày, anh Đỗ Huy C là chồng chị H phát hiện xe bị mất thông qua định vị có báo qua điện thoại nên đã điện thoại cho chị H biết. Qua kiểm tra phòng trọ, chị H phát hiện mất xe nên trình báo Công an phường Tam Phước. Qua định vị Công an phường Tam Phước phát hiện xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 60F2- 459.57 đang ở dãy phòng trọ của Hây. Công an phường Tam Phước lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Danh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 302/TCKH-HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu Đ- bạc, số máy 0073192, số khung 071476, biển kiểm soát số 60F2- 459.57 có giá trị tài sản định giá là 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu Đ- bạc, số máy JF27E0073192, số khung 1806AY071476 đã trả lại cho chị Tô Thị Lệ H.

- 01 (một) biển số 60F2- 459.57, không thu hồi được, do Đ đã vứt bỏ trên đường đi về.

- 01 (một) biển số 60M9-2726.

- 01 (một) tấm mica nhựa trong kích thước 13x15cm.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Tô Thị Lệ H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 520/CT-VKSBH-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, truy tố và không có ý kiến gì kết quả định giá tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Danh Đ mức án tù từ 12 - 14 tháng tù. Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 60M9-2726 và 01 (một) tấm mica nhựa trong kích thước 13x15cm do không có giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Danh Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem đi bán. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/8/2019, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, Danh Đ đã có hành vi lén vào phòng trọ của chị Tô Thị Lệ H tại tổ 11, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 60F2-459.57 của chị H. Sau khi lấy được tài sản, Đ đưa xe về khu phố 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa bán cho Cao Văn Hây nhưng Hây không mua, Đ bỏ xe lại tại hành lang dãy phòng trọ của Hây rồi đi về. Chị H phát hiện mất xe nên trình báo Công an phường Tam Phước, Công an phường Tam Phước lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền. Kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định trị giá xe mô tô bị chiếm đoạt là 18.500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 520 ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương nên cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, cải tạo đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Cao Văn Hây, Nguyễn Quốc Duy không biết Danh Đ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu Đ- bạc, số máy JF27E0073192, số khung 1806AY071476, biển số 60F2- 459.57 của chị Tô Thị Lệ H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý đối với Hây, Duy là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Mạnh do không rõ nhân thân, không làm việc được với Mạnh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Tô Thị Lệ H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu Đ- bạc, số máy 0073192, số khung 071476, biển kiểm soát số 60F2- 459.57 đã trả lại cho chủ sở hữu chị Tô Thị Lệ H là đúng quy định pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 60M9-2726 và 01 (một) tấm mica nhựa trong kích thước 13x15cm do không có giá trị sử dụng.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Danh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Danh Đ 10 (mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 05-8-2019.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 60M9-2726 và 01 (một) tấm mica nhựa trong kích thước 13x15cm.

(Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Danh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Danh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú